TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 17/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Mai Dung

Ông Nguyễn Bá Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh, Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân Tr, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1983 tại tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn H, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân A, sinh năm 1958 và bà Dương Hồng O, sinh năm 1959; vợ là Lù Thị Th, sinh năm 1997 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: có 01 tiền án:

- Tại Bản án số 112/2008/HSST ngày 31/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo Trần Xuân Tr 01 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", (giá trị tài sản trộm cắp 10.582.000đ), tổng hợp hình phạt với bản án số 46/2008/HSST ngày 17/6/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang buộc bị cáo Trần Xuân Tr phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 02 tháng tù, về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho Trung tâm Viễn thông II, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang số tiền 1.512.000^{đ}. Trung tâm viễn thông đã có đơn yêu cầu thi hành án nhưng Trần Xuân Tr chưa thi hành.

Tiền sự: không

Nhân thân: 06 lần bị kết án đã được xóa án tích.

- Tại Bản án số 13/STHS ngày 26/6/2002 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo Trần Xuân Tr 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại Bản án số 18/STHS ngày 21/8/2002 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo Trần Xuân Tr 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp là 570.000đ), tổng hợp hình phạt với Bản án số 13/STHS ngày 26/6/2002 buộc bị cáo Trần Xuân Tr phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù.

- Tại Bản án số 57/HSST ngày 16/10/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo Trần Xuân Tr 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp là 540.000đ), tổng hợp hình phạt với Bản án số 18/STHS ngày 21/8/2002 buộc bị cáo Trần Xuân Tr phải chấp hành hình phạt chung là 34 tháng tù.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 55/2008/HSPT ngày 14/8/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử y án sơ thẩm theo bản án số 46/2008/HSST ngày 17/6/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang xử phạt bị cáo Trần Xuân Tr 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 03/2012/HSST ngày 13/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo Trần Xuân Tr 01 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", (giá trị tài sản trộm cắp là: 1.392.000đ).

- Bản án số 61/2012/HSST ngày 17/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo Trần Xuân Tr 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (thời điểm phạm tội trước khi xét xử bản án số 03 ngày 13/02/2012), tổng hợp hình phạt với bản án số 03/2012/HSST ngày 13/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang buộc bị cáo Trần Xuân Tr phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 02 tháng tù. Trần Xuân Tr chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2015.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại các địa bàn tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Yên Bái, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Phú Thọ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang theo quyết định tạm giam số 04/2019/HSST-QĐTG ngày 17/04/2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

2. Đinh Phương T, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1984 tại tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn H1, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Thanh T, sinh năm 1956 và bà Dương Thị D, sinh năm 1958; có vợ là Phùng Thị Thu H, sinh năm 1985, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án: Có 01 tiền án tại bản án số: 03/2010/HSST ngày 20/01/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Đinh Phương T 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2015.

Tiền sự: Có 02 tiền sự

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 408/QĐ-XPVPHC ngày 24/11/2017 của Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 2.500.000đ về hành vi Tàng trữ, cất giấu trong người các loại dao nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác, bị cáo chưa nộp phạt.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/QĐ-XPVPHC ngày 30/01/2018 của Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 1.000.000đ về hành vi đánh nhau, bị cáo chưa nộp phạt.

Nhân thân: - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69/QĐ-XPHC ngày 22/12/2006 của Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt 350.000đồng về hành vi kinh doanh hàng hóa cấm lưu thông.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại các địa bàn tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Yên Bái, tỉnh Phú Thọ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang theo quyết định tạm giam số 05/2019/HSST-QĐTG ngày 17/04/2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

Người bị hại:

1- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn N, xã Tân T, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt)

2- Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ x, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2018 Trần Xuân Tr và Đinh Phương T đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang cụ thể như sau:

Lần 1: ngày 28 tháng 5 năm 2018 Trần Xuân Tr rủ Đinh Phương T cùng nhau đi trên một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA số loại MiO màu đen trắng BKS 22B1 - 270.19 (xe mô tô của Tr) do T điều khiển đi theo đường Quốc lộ II từ thành phố T lên tỉnh Hà Giang, trên đường đi Tr và T quan sát, tìm kiếm có gia đình nào đi vắng thì đột nhập vào mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến tổ x thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang Tr và T nhìn thấy nhà chị Nguyễn Thị X khóa cửa, không có ai ở nhà nên Tr bảo T dừng xe mô tô đứng chờ ở ngoài cảnh giới nếu thấy ai về thì gọi điện thoại cho Tr để chạy trốn. Sau đó Tr đi vòng ra phía sau nhà chị X cậy tấm proximăng mái bếp rồi đột nhập vào gian bếp nhà chị X, Tr dùng xà cầy tự chế bằng kim loại dài khoảng 40 cm mang theo để cậy cửa nhà bếp tiếp giáp với nhà ở. Sau khi cậy được cửa, Tr đi vào phòng ngủ của vợ chồng chị X lục lọi, tìm kiếm tài sản nhưng không

lấy được gì. Tr quan sát thấy con lợn bằng xứ đặt trên két sắt, Tr đập vỡ con lợn sứ lấy toàn bộ số tiền bên trong, rồi Tr kéo lê két sắt ra gần cửa, dùng xà cầy tự chế bằng kim loại đục phá mặt sau của két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp và dùng kìm cắt kim loại mang theo cắt rộng lỗ thủng của mặt sau két sắt ra tìm kiếm tài sản nhưng trong két không có tài sản gì, chỉ có giấy tờ. Tr tiếp tục quan sát xung quanh thì thấy có một lắc tay bằng bạc dạng hình tròn của trẻ em rơi trên nền nhà, Tr nhặt lấy rồi đi ra ngoài theo đường Tr đã đột nhập vào, sau đó Tr cùng T đi về thành phố Tuyên Quang. Trên đường về Tr cùng T rẽ vào một quán nước cạnh đường nhưng không xác định được là ở đâu, Tr bỏ tiền vừa trộm cắp ra đếm được 6.700.000đ (*sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*) Tr chia cho T 3.000.000đ *(ba triệu đồng)* và 01 chiếc lắc tay bằng bạc còn Tr lấy số tiền 3.700.000đ *(ba triệu bảy trăm nghìn đồng)*. Toàn bộ số tiền được chia cả T và Tr đều đem đi tiêu xài cá nhân hết. Đối với chiếc lắc tay bằng bạc T đã làm rơi mất.

Lần 2: Ngày 11 tháng 7 năm 2018 Trần Xuân Tr, Đinh Phương T tiếp tục sử dụng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA số loại MIO BKS 22B1- 270.19 do T điều khiển tiếp tục đi theo Quốc lộ II từ thành phố T lên tỉnh Hà Giang quan sát, tìm kiếm nhà nào khóa cửa đi vắng thì đột nhập vào mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ cùng ngày khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị M tại Thôn N, xã Tân T, huyện B, tỉnh Hà Giang thấy khoá cửa bên ngoài, Tr và T quan sát không có ai ở nhà nên Tr bảo T dừng xe đứng ở ngoài chờ cảnh giới, nếu bị phát hiện có người về thì gọi điện báo cho Tr để Tr chạy trốn. Sau đó Tr đi theo bãi đất trống cạnh nhà chị M vòng ra phía sau nhà dùng xà cầy tự chế bằng sắt dài khoảng 40cm mang theo cậy chốt cửa sắt phía sau nhà chị M đột nhập vào trong nhà, Tr đi vào phòng ngủ lục lọi, tìm kiếm tài sản nhưng không lấy được tài sản gì nên Tr đi ra phòng khách phát hiện 01 tủ kệ đặt trong phòng khách, Tr lấy xà cày cạy phá cánh cửa tủ, lục lọi đồ đạc bên trong nhưng không lấy được tài sản gì. Sau đó Tr lấy 02 chiếc loa nhãn hiệu CALIFONIA được đặt cạnh tủ kệ và mang ra bãi đất trống gọi điện cho T đi xe mô tô vào đón, Tr tiếp tục quay vào phòng khách nhà chị M lấy bốn bức tranh tứ quý khung bằng gỗ có thêu hình các cây Tùng - Cúc - Trúc - Mai treo trên tường nhà mang ra bãi đất trống mà T đang đợi ở đó rồi cùng nhau đi về thành phố T. Khi về đến thành phố T, Tr chia cho T 02 chiếc loa nhãn hiệu CALIFONIA còn Tr lấy bốn bức tranh tứ quý cả Tr và T đều mang những tài sản này về nhà riêng sử dụng.

Tại biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 14/12/2018 và ngày 30/01/2019 đã định giá và kết luận:

- 02 (hai) loa nhãn hiệu CALIFORNIA, Model: SP- 888KJH, loa cũ đã qua sử dụng có giá 900.000đồng/cái x 2 cái = 1.800.000 đồng,

- 04 (bốn) bức tranh thêu tứ quý có thêu hình Tùng - Cúc -Trúc -Mai, tranh được nẹp khung bằng gỗ màu đen, kích thước khung 52 x 112 cm, có giá: 500.000 đồng/bức tranh x 4 bức tranh = 2.000.000 đồng,

- 01 (một) lắc tay bằng bạc dạng hình tròn đường kính khoảng 5 cm được mua mới năm 2013, có giá: 100.000 đồng,

- 01 (một) két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp K 30 TL 97 ± 5kg, mặt sau của két sắt bị thủng và có nhiều vết cắt nham nhở xung quanh lỗ thủng, két sắt cao 76cm, rộng 29 x 36cm; két sắt được mua vào năm 2012, có giá trước khi bị hủy hoại là: 650.000 đồng,

- 01 (một) con lợn bằng xứ màu vàng, kích thước khoảng 25x25 cm, được mua mới vào năm 2016, có giá: 250.000 đồng.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 15/CT-VKSBQ ngày 21/3/2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Trần Xuân Tr và Đinh Phương T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Xuân Tr và Đinh Phương T về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g,h điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Xuân Tr và Đinh Phương T; xử phạt Trần Xuân Tr từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt Đinh Phương T từ 18 đến 24 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo Trần Xuân Tr và Đinh Phương T liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị X.

Ý kiến của bị hại Nguyễn Thị X trong giai đoạn điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt: Về tội danh và hình phạt, đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản đã trộm cắp là 6.800.000đ và giá trị tài sản các bị cáo đã hủy hoại là 900.000đ, tổng cộng chị Nguyễn Thị X yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 7.700.000đ *(Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng)*. Ý kiến của bị hại Nguyễn Thị M trong giai đoạn điều tra: bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Các bị cáo lời nói sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người T hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: tại phiên tòa bị hại Nguyễn

Thị X vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Nguyễn Thị M vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn T hành xét xử.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Xuân Tr, Đinh Phương T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng của vụ án, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện B ngày 14/12/2018 và ngày 30/01/2019, biên bản nhận dạng và bản ảnh nhận dạng, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Trần Xuân Tr, Đinh Phương T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, có nội dung quy định như sau:

"*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

[2.2] Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Trị giá tài sản các bị cáo đã trộm cắp ngày 28/5/2018 của bị hại Nguyễn Thị X là 6.800.000^{đ} (*Sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) trong đó tiền trong con lợn sứ là 6.700.00^{đ} và chiếc lắc bạc có trị giá 100.000^{đ}. Trị giá tài sản các bị cáo đã trộm cắp ngày 11/7/2018 của bị hại Nguyễn Thị M là 3.800.000^{đ} (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) trong đó 02 loa có trị giá 1.800.000^{đ} và 04 bức tranh thêu tứ quý có trị giá 2.000.000^{đ}. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi cắt két sắt, đập vỡ lợn bằng xứ màu vàng trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp, tài sản bị hủy hoại đã được định giá là 900.000 đồng, Công an huyện Bắc Quang đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi hủy hoại tài sản đối với các bị cáo Trần Xuân Tr và Đinh Phương T, là phù hợp luật định, Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án này cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Trần Xuân Tr là người khởi sướng, chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Đinh Phương T giữ vai trò canh giới giúp sức bị cáo Tr thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời khi chia số tiền trộm cắp tài sản bị cáo Tr cũng nhận phần nhiều hơn bị cáo T. Do đó, bị cáo Trần Xuân Tr giữ vai trò tích cực hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đinh Phương T.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này cả hai bị cáo đều thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần, đối với số tài sản của mỗi lần trộm cắp đã định giá đều trên hai triệu đồng, chính vì vậy các bị cáo đều phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"phạm tội nhiều lần"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Xuân Tr đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản. Trong đó Bản án số 112/2008/HSST ngày 31/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang kết án Trần Xuân Tr về tội "Trộm cắp tài sản", Tr chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự. Trong khi chưa được xóa án tích, Tr lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Thị X và Nguyễn Thị M, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Phương T có 01 tiền án: Tại Bản án số: 03/2010/HSST ngày 20/01/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 06/10/2015 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, nhưng trong thời gian chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bắc Quang, như vậy bị cáo Đinh Phương T cũng chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[4.3] Về nhân thân, các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Trần Xuân Tr đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo Đinh Phương T trước đó đã bị xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Ngoài các hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Thị X và Nguyễn Thị M trên địa bàn huyện Bắc Quang, các bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp trên các địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái, Thái Nguyên, hiện các bị cáo đang bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử trong nhiều vụ án khác. Điều đó cho thấy các bị cáo có lối sống coi thường kỷ cương của xã hội, pháp luật của Nhà nước.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung. Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại bản án số 05/2019/HS-ST ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã kết án các bị cáo Trần Xuân Tr, Đinh Phương T về tội "Trộm cắp tài

sản" tuy nhiên bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên không có căn cứ để tổng hợp hình phạt trong bản án này.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Thị M đã được Cơ quan Công an huyện Bắc Quang trả lại tài sản bị trộm cắp gồm 02 (hai) loa nhãn hiệu CALIFORNIA và 04 (Bốn) bức tranh thêu tứ quý có thêu hình Tùng - Cúc -Trúc - Mai theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/01/2019. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị M không có yêu cầu hay đề nghị gì khác về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị hại Nguyễn Thị X yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã trộm cắp là 6.700.000 đồng, một chiếc lắc tay bằng bạc trị giá là 100.000 đồng và bồi thường thiệt hại đối với những tài sản đã bị hủy hoại gồm con lợn sứ trị giá 250.000 đồng, chiếc két sắt trị giá 650.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị hại Xuyến yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là 7.700.000đ (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng). Xét thấy yêu cầu của bị hại Nguyễn Thị X là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Do đó cần áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự buộc các bị cáo Tr và T phải bồi thường cho chị Xgiá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt (6.800.000đồng) theo phần các bị cáo được chia. Đối với con lợn sứ và chiếc két sắt bị hủy hoại có trị giá 900.000đồng, về hành vi hủy hoại tài sản các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính, về trách nhiệm dân sự cũng cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo phần bằng nhau. Do vậy, cần buộc Trần Xuân Tr phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị X số tiền 4.150.000 đồng, buộc bị cáo Đinh Phương T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị X số tiền 3.550.000đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng gồm 02 loa nhãn hiệu CALIFORNIA và 01 bộ tranh tứ quý có thêu hình cây Tùng - Cúc - Trúc - Mai, quá trình điều tra Cơ quan Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng và lập biên bản trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị M là đúng quy định của pháp luật.

Đối với các công cụ, phương tiện mà Trần Xuân Tr và Đinh Phương T sử dụng khi trộm cắp tài sản gồm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA số loại MIO, màu trắng đen, BKS 22B1-270.19; 01 (một) xà cầy tự chế; 01 (một) kìm cắt kim loại; 01 (một) đầu mỏ lết không thu giữ trong vụ án này *(Hiện đang được tạm giữ và bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Tuyên Quang vì liên quan đến vụ án khác)*. Đối với 02 khẩu trang và 01 đôi găng tay bằng vải của Trần Xuân Tr và Đinh Phương T sử dụng khi trộm cắp tài sản và 01 lắc tay bằng bạc dạng hình tròn, Cơ quan điều tra huyện Bắc Quang đã truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, đoạn 1 điểm h khoản 1 điều 52, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 48, điều 58 của Bộ luật

Hình sự; Điều 357, Điều 468, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự; Điều 30, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân Tr, Đinh Phương T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân Tr 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Đinh Phương T 20 *(hai mươi)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Xuân Tr và bị cáo Đinh Phương T phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ x, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, cụ thể:

- Bị cáo Trần Xuân Tr phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị X 4.150.000^{đ} *(bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

- Bị cáo Đinh Phương T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị X 3.550.000^{đ} *(Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Buộc bị cáo Trần Xuân Tr phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và số tiền án phí dân sự có giá ngạch là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Đinh Phương T phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và số tiền án phí dân sự có giá ngạch là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã L, thành phố T;
- Lưu HS, bộ phận.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hải Hà